

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 18 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan – Nguyên Hiệu trưởng trường tiểu học thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ – Nguyên Hiệu trưởng trường THCS Hùng Vương, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tân Lập – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2017/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Ksor H, sinh năm 1984 tại huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Làng T, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Mah H và bà Ksor N; có vợ là chị Rơ Mah B và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Ksor H: Ông Thái Quốc T – Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai; địa chỉ: số X, đường Q, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bị hại: Ông Ksor B; trú tại: Làng T, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn T; trú tại: Thôn A, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Lê Tứ T; trú tại: Thôn B, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai.
Vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai*: Ông Ksor M, cán bộ Ban dân tộc huyện G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/7/2017, sau khi uống rượu tại nhà mẹ đẻ tại làng T, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai xong, Ksor H đi về, nhưng đến nhà không thấy vợ đâu nên H đi tìm, khi đến vườn điều của bà Puih J (sinh năm: 1975) tại làng T, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai thì thấy 01 con bò cái lông màu nâu của anh Ksor B (sinh năm 1992, trú cùng làng) đang buộc ở gốc cây điều không có người trông coi, H nảy sinh ý định trộm cắp nên đã tháo dây, dắt bò đi khoảng 500m rồi buộc vào cây chuối. Đến 20 giờ cùng ngày H dắt bò qua nhà anh Vũ Văn T (sinh năm 1986) tại thôn A, xã I, khi vào nhà H bán. Anh T hỏi bò của ai, H trả lời bò của vợ, anh T đồng ý mua với giá 5.000.000 đồng và viết giấy mua bán. Sau khi bán xong, H đi về nhà. Sáng ngày 31/7/2017 anh T dắt bò qua nhà anh rể là Lê Tứ T (sinh năm 1983) tại thôn A, xã I để chuẩn bị mổ thịt đem bán, lúc này anh Ksor B nghe tin nên đã qua nhà anh T và nhận ra đây là con bò của anh bị mất trộm nên đi trình báo Công an xã. Ngày 01/8/2017 H đã chuộc bò trả lại cho anh B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-TS ngày 30/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Ia Grai xác định: Giá trị của 01 con bò cái lông màu vàng có trọng lượng 217 kg là 16.275.000 đồng (*Mười sáu triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Con bò trên là tài sản hợp pháp của anh Ksor B, hiện anh B đã nhận lại bò và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 01/CTr-VKS ngày 12 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Ksor H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Bị cáo Ksor H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 10 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo và đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung vì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Luật sư bào chữa, bảo vệ quyền lợi cho bị cáo cũng đồng ý với đề nghị của đại diện viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo lao động nuôi ông gia đình.

Người bị hại là ông Ksor B đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu gì về dân sự.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 08 tháng 01 năm 2018, ông T trình bày không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Anh Ksor B là chủ sở hữu hợp pháp 01 con cái, lông màu vàng.

Ngày 30/7/2017 anh buộc vào gốc cây điều trong vườn nhà bà Puhi J tại làng T, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Khoảng 15 giờ 30 phút, Ksor H vô tình phát hiện, thấy không có người trông coi, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, Ksor H chiếm đoạt đưa đi bán lấy tiền. Theo kết luận số 51/KL-TS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ia Grai thì con bò mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 16.275.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi thực hiện tội phạm của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến quá trình thực hiện và đặc điểm tài sản chiếm đoạt. Do đó Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai truy tố bị cáo Ksor H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi năm 2009 là có căn cứ, đúng quy định.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Ksor H nhận thức tốt, biết được điều đó nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

Sau khi bị phát hiện, bị cáo chuộc lại tài sản đem trả cho người bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng khó khăn, trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, có cha là người đã tham gia cách mạng, được Nhà nước khen thưởng, tội phạm mà bị cáo thực hiện có hình phạt cao nhất là ba năm tù. Ngoài ra bị cáo có chỗ ở ổn định, là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ, gia đình thuộc hộ nghèo, kinh tế khó khăn. Việc bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cách ly ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết và sẽ làm xấu thêm đời sống gia đình của bị cáo. Do đó sẽ được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định

tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, theo dõi giáo dục cũng đủ răn đe cũng, phòng ngừa chung.

[2]. Đối với anh Vũ Văn T và Lê Tứ T, do không biết con bò mà H đem bán là tài sản do phạm tội mà có và tin là tài sản hợp pháp của Ksor H nên đã viết giấy mua bán, do đó việc không khởi tố điều tra để xử lý trách nhiệm hình sự là đúng qui định pháp luật.

[3]. Ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư về tội danh, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo và người bị hại tại phiên tòa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ pháp luật, được xem xét chấp nhận.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về bồi thường dân sự: Người bị hại là ông Ksor B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Văn T không có yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Ksor H phạm tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Ksor H 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao Bị cáo Ksor H cho UBND xã I, huyện G giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Ksor H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thành Nhơn